

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 24 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Quang Huy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Huyền**

Ông **Lương Mạnh Hà**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Triệu Thị Tuyết** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh BK

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Nông Quốc Việt** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh BK mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/HSST, ngày 03/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/HSST-QĐ ngày 04/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/HSST - QĐ, ngày 19/01/2022, Thông báo mở lại phiên tòa số: 05/TB-TA, ngày 11/02/2022 đối với bị cáo:

Nông Văn C (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 14/02/1990 tại Yên Bái; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tr, xã PL, huyện HY, tỉnh TQ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: KHg; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn Thực và bà Vi Thị Đoan; Vợ: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 25/6/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lý Văn Trung** - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lý Thị H**, sinh năm 1985; Trú tại: TH Phù Mò, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* Người làm chứng: **Hà Văn Đ** - sinh năm 1990; Trú tại: Khu Chiềng 2, xã Lai Đồng, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

- Chị **Chu Thị Th** - sinh năm 1991 (Vắng mặt)

- Chị **Hà Hải Y** - sinh năm 1994 (Có mặt)
- Chị **Triệu Thị Huân** - sinh năm 1984 (Có mặt)
- Chị **Lý Thị H** - sinh năm 1986 (Có mặt)

Đều trú tại: Xóm PN, xã MK, huyện TA, tỉnh CB

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn C sinh ngày 14/02/1990, nơi cư trú Thôn Trờ, xã Phù Lưu, huyện HY, tỉnh TQ có quen biết với Lý Thị H sinh năm 1985, nơi cư trú Thôn PM, xã BV, huyện NS, tỉnh BK. Trong thời gian khoảng đầu tháng 6/2021 C đến ở tại nhà của chị H nhưng không đăng ký tạm trú, khi C đi vào rừng tại Khau Slạo, xã BV, huyện NS bắn chim thì phát hiện tại lán cũ làm vàng có tọa độ 22⁰28'58"B – 106⁰4'45"Đ, có chiếc bao tải chứa màu vàng, mở ra bên trong có thuốc nổ và kíp nổ, C mang cả bao tải về cất giấu tại chuồng lợn nhà chị H. Đến trưa ngày 17/06/2021 có Hà Văn Đ sinh năm 1990 trú tại xã LĐ, huyện TS, tỉnh PT; Chu Thị Th sinh năm 1991, Hà Hải Y, sinh năm 1994, Triệu Thị H sinh năm 1984, Lý Thị H sinh năm 1986 cùng trú tại xã MK, huyện TA, tỉnh CB đi cấy thuê và ăn cơm tại nhà chị H. Sau khi ăn cơm xong mọi người đi nằm nghỉ thì C bảo H đưa tiền cho để đi mua xăng xe máy, chị H bảo không có tiền, C bảo đi hỏi chị M lấy tiền bán thịt lợn, chị H dùng điện thoại gọi cho chị M cùng tH nhưng kHg liên lạc được, C bực tức lấy điện thoại của chị H đặt ở nền nhà, rồi dùng dao đập hỏng điện thoại. Sau đó C khép cửa nhà đi ra chuồng lợn lấy chiếc bao tải màu vàng chứa vật liệu nổ mang vào nhà lấy số vật liệu nổ ra đặt lên bàn gồm có 06 chiếc kíp nổ điện; 04 gói thuốc nổ loại hạt; 02 thỏi thuốc nổ loại hình trụ. C hỏi Đ “cái này có phải thuốc nổ kHg?” thì Đ trả lời “Mày dây vào cái này Công an thấy là đi tù đấy”. Chị H nhìn thấy lo sợ, nói với C là sang nhà chị M lấy tiền và dẫn 02 đứa con đi ra khỏi nhà để trình báo sự việc với Công an viên. Sau đó C mang số vật liệu nổ cho vào dưới gầm giường ngủ ở trong phòng, khi thấy cán bộ Công an đến thì C đi ra cửa sau bỏ trốn lên đồi phía sau nhà chị H, Công an xã tiến hành lập biên bản sự việc và báo Cơ quan điều tra Công an huyện Ngân Sơn tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà chị H, kết quả phát hiện và thu giữ: 02 khẩu súng loại tự chế; 06 ống kim loại có dây điện; 04 túi ni lon màu trắng đựng các hạt màu trắng; 02 thỏi hình trụ cuốn bằng giấy chứa chất bột màu vàng; 01 điện thoại IteI bị hỏng; 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 97B1- 292.44 và 01 biển kiểm soát 11B1- 016.80 để tại nền nhà.

Quá trình truy xét, đến ngày 25/06/2021 Cơ quan Công an bắt được C tại đồi thuộc thôn PM, xã BV. Thu giữ trên người: 01 điện thoại di động Iphone; 01 điện thoại Nokia bàn phím và 01 pin điện thoại; 01 ví màu nâu có chứng minh thư của Nông Văn C và 6.000đ tiền Việt Nam; 01 túi nilon đựng quần áo của C và 01

chiếc bật lửa ga màu vàng; 01 chiếc túi vải màu xanh, bên trong có 01 chiếc nồi nhôm Đ kính 18cm, 01 con dao cán gỗ dài 34cm, 01 con dao cán nhựa dài 20,5cm, 03 chiếc bẫy thú bằng kim loại.

Ngày 13/09/2021 Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả Nông Văn C xác định đúng vị trí lán làm vàng nơi C lấy vật liệu nổ, diễn lại hành vi lấy vật liệu nổ về cất giấu tại chuồng lợn nhà chị H, lấy vật liệu nổ ra để trên bàn và cất giấu vào dưới gầm giường ngủ của C.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định. Tại bản giám định số 5228/C09-P2 ngày 25/06/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *06 ống kim loại là kíp nổ điện vỏ nhôm; 02 thỏi hình trụ là thuốc nổ amônit có khối lượng 212gam; 04 túi hạt màu trắng là thuốc nổ công nghiệm ANFO có khối lượng 922gam.* Tại bản giám định số 7044/C09-P3 ngày 15/10/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“02 khẩu súng gửi giám định là súng tự chế có tính năng tác dụng tương tự như súng săn, kHg phải vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng để bắn được”.*

Về giá trị của chiếc điện thoại di động của chị H bị C dùng dao đập hỏng, tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTSTXCT, ngày 31/08/2021 của Hội đồng định giá cấp tỉnh, kết luận: *01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh đen loại bàn phím bấm giá trị 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng)*

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKS-P1, ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Nông Văn C về tội: *“Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”* theo quy định tại khoản 1 điều 305 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều luật 305 có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển,... trái phép vật liệu nổ thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 305; điểm s khoản 1, Điều 51/Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Do bị cáo kHg có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên kHg áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Án phí và vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, kHg oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tu dưỡng rèn luyện trở thành người công dân tốt.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nông Văn C. Đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS. Bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng, do vậy đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 18 tháng, đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị miễn án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 19/11/2021, Tòa án đã mở phiên tòa, tuy nhiên quá trình thẩm vấn tại phiên tòa, HĐXX xét thấy cần phải triệu tập thêm người làm chứng để làm rõ một số tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo thì mới đảm bảo giải quyết toàn diện vụ án, do vậy HĐXX đã hoãn phiên tòa. Ngày 24/02/2022, Tòa án đã mở lại phiên tòa để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở để khẳng định:

Khoảng đầu tháng 6/2021, Nông Văn C đến ở tại nhà của chị Lý Thị H, trú tại thôn PM, xã BV, huyện NS, tỉnh BK. Khi C đi vào rừng thuộc thôn Khau Slao, xã BV phát hiện tại lán cũ làm vàng có chiếc bảo tải dứa màu vàng chứa thuốc nổ và kíp nổ, C mang về cất giấu tại chuồng lợn nhà chị H. Mục đích mang về để nổ mìn đánh cá nhưng chưa kịp sử dụng thì ngày 17/06/2021 bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nông Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý vật liệu nổ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị

cáo đã cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự 2015, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như đã nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/HSST ngày 26/05/2010 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh TQ xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/HSST ngày 07/06/2012 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh TQ xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 17 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng cộng 38 tháng tù. Bản án này áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/HSST, ngày 17/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh TQ xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án này áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”. Ngày 02/03/2017 C thi hành xong án phí 200.000đ, ngày 03/04/2019 C chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày phạm tội 17/06/2021 Nông Văn C đã được xóa án tích. Mặc dù các bản án trên bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo khg phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lý Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị của chiếc điện thoại do bị cáo C làm hư hỏng, do vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Vật chứng trong vụ án: Căn cứ điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

* Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng kHg có giá trị gồm:

- + 01 (Một) cục pin Nokia BL-4C; 01 (Một) sim điện thoại Vinaphone;
- + 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa 01 hộp đựng bị sắt.
- + 01 (Một) bộ cờ lê.
- + 01 (Một) túi vải màu xanh.
- + 01 (Một) nồi nhôm

+ 03 (Ba) cái bẫy thú rừng.

+ 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 34cm, cán bằng gỗ

+ 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 20,5cm, cán bằng nhựa

+ 01 (Một) cái áo

+ 01 ví giả da

+ 01 (Một) cái bật lửa màu vàng

* Trả lại cho bị cáo:

- 01 (Một) Chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Văn C

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím bấm; số IMEI 350618546562021, cũ đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, màn hình cảm ứng, số máy MF353VN/A, số seri DDDXSKKV8FRC5, cũ đã qua sử dụng.

+ Số tiền 6.000đ (Sáu nghìn đồng)

* Số vật chứng là vật liệu nổ hiện đang tạm gửi tại Kho vật chứng Công an tỉnh Bắc Kạn cần bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn để quản lý theo quy định gồm:

+ 02 (Hai) thỏi hình trụ tròn Đ kính 3,5cm, bọc giấy màu nâu bên ngoài, 01 thỏi dài 10,5 cm có ghi chữ "AD", 01 thỏi dài 15,5 cm có ghi chữ "32.200g.21" và một số chữ kHg đọc được, đựng trong phong bì giấy, ký hiệu T1 là thuốc nổ công nghiệp amônit.

+ 04 (Bốn) túi nilon trong suốt dạng ống, mỗi túi được buộc thắt nút một đầu, trong mỗi túi chứa nhiều hạt nhỏ màu trắng hình tròn, chiều dài các túi nilon trung bình từ 23cm đến 27cm, Đ kính trung bình 04cm, các túi này đựng trong 01 phong bì giấy, ký hiệu T2 là thuốc nổ công nghiệp ANF0.

+ 06 (Sáu) vật hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại màu trắng, dài 4,5cm, Đ kính 0,6cm, mỗi vật liên kết với 02 sợi dây điện, vỏ màu đỏ dài 02 cm, Đ kính 01mm; các vật trên đựng trong 01 hộp giấy, ký hiệu T3 là kíp nổ điện vỏ nhôm.

[7]. Về án phí: Bị cáo là đối tượng gia đình thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí theo quy định

[8]. Đối với nội dung chị Lý Thị H khai Nông Văn C có hành vi mang vật liệu nổ ra đặt ở trên bàn và dọa chị H sẽ cho nổ tại nhà làm chị H lo sợ dắt 02 đứa con cùng chạy ra ngoài đi trình báo Công an viên. Quá trình điều tra Nông Văn C kHg thừa nhận hành vi dùng vật liệu nổ đe dọa chị H. Tại phiên tòa chị Lý Thị H vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra về hành vi của C dùng mìn đe dọa chị. Chị H khai khi C đe dọa chị tại nhà thì có những người làm chứng có mặt tại đó biết rõ sự việc. Đối với người làm chứng Hà Văn Đ tại cơ quan điều tra ban đầu có lời khai được nhìn và nghe thấy bị cáo C có lời nói và hành vi dùng mìn đe dọa chị H, tuy nhiên những lời khai sau C kHg thừa nhận được trực

tiếp chứng kiến Nông Văn C có lời nói đe dọa chị H. Tại phiên tòa những người làm chứng Lý Thị H, Hà Hải Y, Triệu Thị H đều khai khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 17/6/2021 tại nhà chị H sau khi ăn cơm trưa xong thì đi ngủ nên không biết và kHg được chứng kiến việc bị cáo C dùng mìn đe dọa chị H. Ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh C có hành vi đe dọa nổ mìn tại nhà chị H, do đó Cơ quan điều tra khg đủ căn cứ xử lý Nông Văn C về tội “Đe dọa giết người” là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Hà Văn Đ không tố giác Nông Văn C về hành vi tàng trữ vật liệu nổ, qua điều tra xác định hành vi của bị cáo C cấu thành tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ" quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự là tội phạm nghiêm trọng, do đó hành vi của Đ không cấu thành tội "Không tố giác tội phạm".

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn C phạm tội *"Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nông Văn C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/06/2021

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS

- Số vật chứng không có giá trị, tịch thu tiêu hủy gồm:

- + 01 (Một) cục pin Nokia BL-4C;
- + 01 (Một) sim điện thoại Vinaphone;
- + 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa 01 hộp đựng bi sắt.
- + 01 (Một) bộ cờ lê.
- + 01 (Một) túi vải màu xanh.
- + 01 (Một) nồi nhôm
- + 03 (Ba) cái bẫy thú rừng.
- + 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 34cm, cán bằng gỗ
- + 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 20,5cm, cán bằng nhựa
- + 01 (Một) cái áo
- + 01 (Một) ví giả da.
- + 01 (Một) cái bật lửa màu vàng

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (Một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Văn C;

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím bấm; số IMEI 350618546562021, cũ đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, màn hình cảm ứng, số máy MF353VN/A, số seri DDDXSKKV8FRC5, cũ đã qua sử dụng.

+ Số tiền 6.000đ (Sáu nghìn đồng)

- Bàn giao số vật chứng là vật liệu nổ hiện đang tạm gửi tại Kho vật chứng Công an tỉnh Bắc Kạn cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn để quản lý theo quy định gồm: 01 (Một) thùng Cattong bên trong chứa:

+ 02 (Hai) thỏi hình trụ tròn Đ kính 3,5cm, bọc giấy màu nâu bên ngoài, 01 thỏi dài 10,5 cm có ghi chữ "AD", 01 thỏi dài 15,5 cm có ghi chữ "32.200g.21" và một số chữ kHg đọc được, đựng trong phong bì giấy, ký hiệu T1 là thuốc nổ công nghiệp amônit.

+ 04 (Bốn) túi nilon trong suốt dạng ống, mỗi túi được buộc thắt nút một đầu, trong mỗi túi chứa nhiều hạt nhỏ màu trắng hình tròn, chiều dài các túi nilon trung bình từ 23cm đến 27cm, Đ kính trung bình 04cm, các túi này đựng trong 01 phong bì giấy, ký hiệu T2 là thuốc nổ công nghiệp ANF0.

+ 06 (Sáu) vật hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại màu trắng, dài 4,5cm, Đ kính 0,6cm, mỗi vật liên kết với 02 sợi dây điện, vỏ màu đỏ dài 02 cm, Đ kính 01mm; các vật trên đựng trong 01 hộp giấy, ký hiệu T3 là kíp nổ điện vỏ nhôm.

(Tình trạng như Biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn, ngày 02/12/2021)

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí;

Bị cáo Nông Văn C không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1;

- TAND cấp cao tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOạ PHIÊN TOạ**

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh BK;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu.

Hà Quang Huy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Mạnh Hà - Nguyễn Văn Huyền

Hà Quang Huy

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Quang Huy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

La Thị Huệ - Bé Ngọc Hùng

Chu Đức Quế